

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH**

Bản án số: 59/2019/HSST

Ngày: 24/06/2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HOÀ BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Mai Linh**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Phạm Quốc Trung** và bà **Phạm Thị Nga**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Thu Hằng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Thị Vân** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 06 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 04 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 05 năm 2019 đối với bị cáo:

Bị cáo **Đinh Văn M**, sinh ngày 17/12/1989

Nơi ĐKKHKT : Xóm Tiểu Khu 10, xã T, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Mường; Tôn giáo : Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Đinh Xuân H - Sinh năm 1966; Con bà : Nguyễn Thị L - Sinh năm 1968; Vợ : Đặng Bảo K, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2011; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền sự: Không.

Tiền án : 02

- Ngày 12/04/2013 bị TAND thành phố Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù giam về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, ngày 07/03/2013 bị TAND tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm, xử phạt 05 tháng tù giam về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

- Ngày 30/07/2014 bị TAND thành phố Hòa Bình xử phạt 44 tháng tù giam về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong ngày 01/09/2017.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình theo Quyết định tạm giam của TAND huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, được trích xuất nay có mặt tại phiên tòa.

****Những người bị hại:***

- Anh Bùi Nguyễn L, sinh năm 1991 (Vắng mặt có lý do)

HKTT : Xóm C, xã T, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

Chỗ ở : Xóm M, xã H, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình

- Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1989 (Vắng mặt có lý do)

Cư trú tại: Tổ 17, phường T, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***

- Chị Đinh Quỳnh D, sinh năm 1985(Vắng mặt có lý do)

Cư trú tại: Tổ 16, phường T, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1961(Vắng mặt có lý do)

Cư trú tại: Tổ 01, phường T, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968 (Có mặt)

Cư trú tại : Xóm Tiểu Khu 10, xã T, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

**** Người làm chứng:***

- Bà Phạm Thúy H, sinh năm 1963(Vắng mặt không lý do)

Cư trú tại : Phòng 4xx, cầu thang xx, khu Chuyên Gia, tổ 18, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

- Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1991(Vắng mặt không ý do)

Cư trú tại: Tổ 7, phường Tân T, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất : Khoảng 18giờ 00 phút ngày 09/09/2018 Đinh Văn M cùng Bùi Nguyễn L, sinh năm 1991, trú tại xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình đến chơi nhà chị Phạm Thúy H, sinh năm 1963 ở phòng 4xx, cầu thang xx, khu C thuộc tổ 18, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình. Khi đang ngồi chơi chị Hạnh đã đưa điện thoại của mình cho M để nhờ M cài đặt hệ ứng dụng Zalo. Do không cài đặt được nên M đã đưa lại điện thoại của chị H cho L nhờ L cài đặt hệ. Quá trình cài đặt điện thoại cho chị H L để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus màu vàng, dung lượng 16Gb của mình xuống ghế tại vị trí giữa L và M ngồi. Thấy L đang mải tập trung cài đặt điện thoại cho chị H nên M đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của L. Lợi dụng lúc L không để ý trông coi điện thoại M đã lấy trộm chiếc điện thoại của anh L rồi cầm đi ra khỏi nhà chị H. Sau đó M đem chiếc điện thoại này đến cửa hàng điện thoại di động Trọng Mobile thuộc tổ 25, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình cầm cố cho chị Đinh Quỳnh Dung, sinh năm 1985 là chủ cửa hàng được 2.500.000đ (

Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền trên M đã chi tiêu cá nhân hết. Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus màu vàng, dung lượng 16Gb là vật chứng của vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 111/HĐ-ĐGTS ngày 03/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hòa Bình kết luận “ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus màu vàng, dung lượng 16Gb, số imei 359245060205281, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng)”

Vụ thứ hai : Khoảng 11giờ 45 phút ngày 20/11/2018 Đinh Văn M đi bộ một mình đến chơi nhà anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1991 tại tổ 7, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình. Khi M đến nhà M thì có anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1989, trú tại tổ 17, phường Thái Bình, thành phố Hòa Bình cũng đang chơi ở đó. Thấy anh Q có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám, BKS 28S1-4536 nên M đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. M hỏi mượn xe của Q để đi đón bạn. Do tin tưởng M nên anh Q đã đồng ý giao xe cho M. Sau khi được giao xe M điều khiển xe đến quán cà phê 668, thuộc xã Dân Hạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình cầm cố cho anh Nguyễn Hà P, sinh năm 1990, trú tại xã Dân Hạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình được 3.000.000đ (ba triệu đồng), số tiền này M đã chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra chưa xác định được người đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô do M mang đến nên chưa thu giữ được vật chứng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/HĐ-ĐGTS ngày 17/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hòa Bình kết luận “ 01 chiếc xe mô tô Honda Wave S, màu đen xám, BKS 28S1-4536, tình trạng đã qua sử dụng trị giá 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) ”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 11/04/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố Đinh Văn M về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 174 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình luận tội đối với bị cáo Đinh Văn M, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s

khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đinh Văn M từ 24 – 27 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174, điểm b, điểm s, khoản 1; khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đinh văn M từ 18 – 24 tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội.

Bị cáo phải nộp án phí HSST

Phản tranh luận : Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo : Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo : Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đinh Văn M thừa nhận do có ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Q nên bị cáo đã hỏi mượn xe của anh Q đi đón bạn để anh Q tin tưởng giao xe cho bị cáo nhưng thực chất lag để đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu nên sau khi được giao xe bị cáo đã mang xe đi cầm cố được 3.000.000đ (Ba triệu đồng) và chi tiêu cá nhân hết.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 174 của Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân TP Hòa Bình đã truy tố.

Đối với hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh Bùi Nguyễn L trong các Biên bản lấy lời khai tại Trại tạm Giam Công an tỉnh Hòa Bình bị cáo đều khai rằng khi bị cáo cầm điện thoại của anh L đi ra đến cửa phòng thì anh L nhìn thấy và hỏi bị cáo đi đâu thì bị cáo trả lời là anh mượn ra đây tỵ. Tuy nhiên trong các Biên bản lấy lời khai ban đầu tại Trụ sở Công an thành phố Hòa Bình (Từ bút lục 46 đến 51) và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã khai nhận khi thấy L đang chăm chú cài đặt điện thoại cho chị H không để ý đến chiếc điện thoại của L nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của L, bị cáo đã lấy chiếc điện thoại của L và đi ra khỏi phòng. Khi bị cáo lấy điện thoại anh L hoàn toàn không biết.

Lời khai ban đầu (tại các Bút lục từ 46 – 51) và lời khai tại phiên tòa hôm nay của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại và người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong Hồ sơ vụ án, phản ánh đúng tình tiết khách quan của vụ án. Như vậy lợi dụng sơ hở của anh L trong việc trông coi quản lý tài sản bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh L. Hành vi bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đinh Văn M đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật Hình sự bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi nên cố tình thực hiện.

Về nhân thân : Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích xong đã không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân nay vẫn tiếp tục có hành vi phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng đối với cả 2 tội theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 và điểm d khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự.

Ngoài 2 lần phạm tội trên ngày 01/01/2019 bị cáo còn có hành vi Lam dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1998, trú tại khu phố 10, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Ngày 28/05/2019 Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy đã xử phạt bị cáo 03 năm tù. Điều đó chứng tỏ ý thức tu dưỡng rèn luyện của bị cáo rất kém, thuộc thành phần khó cải tạo.

Vì vậy cần có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Đồng thời cần áp dụng điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội.

Tuy nhiên, khi lượng hình xét thấy :

Đối với hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại là anh Nguyễn Ngọc Q nên bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Người bị hại cũng có lời đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS. Do vậy cần áp dụng điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

Đối với hành vi Trộm cắp tài sản : tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo đã nhờ gia đình bồi hoàn toàn bộ số tiền

2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Đinh Quỳnh Dung nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS

[4]. Về các hành vi, tình tiết khác của vụ án:

[4.1]. Đối với chị Đinh Quỳnh D là người đã nhận cầm cố chiếc điện thoại Iphone6 plus, màu vàng nhưng không nhận thức được đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý

Đối với anh Nguyễn Hà P là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda Wave S, BKS 28S1-4536 (theo lời khai của bị cáo) cơ quan điều tra tiếp tục xác M, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[4.2] Về sự vắng mặt của những người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng : Trong Hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của những người này nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử.

[5]. Về xử lý vật chứng : Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus màu vàng, dung lượng 16Gb, số imei 359245060205281 thu giữ trong quá trình điều tra đã được trả lại cho anh Bùi Nguyễn L chủ sở hữu hợp pháp là đúng.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, BKS 28S1- 4536 chưa thu giữ được nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa Bình đã ra thông báo truy tìm vật chứng.

[6] . Về trách nhiệm dân sự :

Anh Bùi Nguyễn L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc Q số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), anh Q không có yêu cầu gì về Trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L là người đã cho anh Nguyễn Ngọc Q mượn chiếc xe mô tô honda Wave s, BKS 28S1-4536 để sử dụng không yêu anh Q trả lại chiếc xe trên trong vụ án này mà anh L sẽ tự thỏa thuận giải quyết với anh Q, anh L cũng không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Bị cáo đã bồi hoàn cho chị Chị Đinh Quỳnh D số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) mà chị D đã nhận cầm cố chiếc điện thoại của bị cáo, nay chị Dung cũng không có yêu cầu gì thêm.

Bà Nguyễn Thị L là người đã đứng ra bồi thường hộ bị cáo cho anh Nguyễn Ngọc Q và chị Đinh Thị Quỳnh D. Tại phiên tòa hôm nay bà Lan không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả các khoản tiền mà bà đã bồi thường cho anh Q và chị D.

Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét về phần trách nhiệm dân sự của bị cáo trong vụ án này.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm .

Bị cáo, những người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 điều 173, điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn M phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”

Xử phạt Đinh Văn M 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Căn cứ điểm d khoản 2 điều 174, điểm b, điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51, khoản 1 điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn M phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ”

Xử phạt Đinh Văn M 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án

Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 42 (Bốn hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đinh Văn M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Những người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán, Chủ Tọa phiên tòa